

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/DS-PT

Ngày 03-4-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Thanh Thúy

Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 74/2017/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố PT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 72/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 06, phường P, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Minh Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 03, phường B, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Ông Trần Hải C, sinh năm 1976 (theo giấy ủy quyền ngày 23/8/2017) (có mặt)

Địa chỉ: 14 NVL, khu phố 03, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

- Người kháng cáo: ông Trần Hải C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Minh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Tại nội dung đơn kiện, bản khai nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/6/2016 bà Th có cho bà Trần Thị Minh Đ vay 50.000.000 đồng, lãi suất vay 1%/tháng, khi vay bà Đ có viết giấy mượn tiền và hẹn khi nào Ngân hàng giải ngân bà Đ trả đủ số tiền trên, sau khi vay bà Đ không trả lãi + gốc. Tháng 02/2017 bà Th có gặp và yêu cầu bà Đ trả nợ nhưng bà Đ nhất định không chịu trả nợ như cam kết.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Minh Đ trả nợ 50.000.000 đồng, tiền lãi bà Th không yêu cầu.

Tại phiên tòa bà Th trình bày: vẫn giữ ý kiến như đã trình bày, bà Đ mượn tiền nói để lo đám cưới cho con và hẹn khi nào Ngân hàng giải ngân sẽ trả lại, nhưng do bà Đ có đơn kiện nên Ngân hàng không giải ngân, đến tháng 02/2017 bà Th có gặp bà Đ và yêu cầu trả số tiền trên, nhưng bà Đ nhất định không chịu trả nợ. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Minh Đ trả nợ 50.000.000 đồng, tiền lãi bà Th không yêu cầu.

Ông Trần Hải C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Trước đây, bà Trần Thị Minh Đ có vay mượn tiền của bà Th, khi vay mượn bà Đ có đưa cho bà Th 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) để làm tin, nhưng sau đó do phần đất trong sổ đỏ có tranh chấp nên hai bên đã trả lại giấy tờ, khoản tiền 50.000.000 đồng ghi trong giấy nợ ngày 16/6/2016 là tiền lãi của khoản nợ trước đó, đến ngày 04/8/2016 bà Đ và bà Th đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (phần đất ở xã Hàm Đ) với giá trị là 150.000.000 đồng để trừ nợ (trong đó trừ tiền nợ trước 100.000.000 đồng và khoản nợ 50.000.000 đồng ngày 16/6/2016). Ông C thừa nhận giấy mượn tiền ghi ngày 16/6/2016 là do bà Đ viết, ký tên nhưng bà Đ không nhận tiền của bà Th và khoản nợ 50.000.000 đồng cũng đã trả nợ xong.

Nay bà Th kiện bà Đ đòi nợ, ông C xác định bà Đ không nợ bà Th và yêu cầu Tòa án xử bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ông C trình bày: vẫn giữ ý kiến như đã trình bày, ông C xác định khoản nợ 50.000.000 đồng là tiền lãi của khoản tiền vay 100.000.000 đồng, do yêu cầu của bà Th nên bà Đ mới viết giấy mượn tiền ghi ngày 16/6/2016. Đến ngày 04/8/2016 hai bên đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Hàm Đ với giá 150.000.000 đồng để trừ hai khoản nợ trên, như vậy phần nợ 50.000.000 đồng đã trả xong nên ông C yêu cầu Hội đồng xem xét xử bác yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố PT đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 74/2017/DS-ST, quyết định:

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 688 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Minh Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Thu Th 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị Minh Đ phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Thu Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 14/6/2017 bà Th đã nộp 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0013489 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT, nay được hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thu Th.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ do chậm trả tiền; các quy định của Luật thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự biết.

Ngày 01/12/2017, ông Trần Hải C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Minh Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 74/2017/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố PT, không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Th, tuyên hủy giấy vay tiền ngày 16/6/2016 do bà Đ viết tay.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Hải C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Minh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 74/2017/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố PT, không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Th, tuyên hủy giấy vay tiền ngày 16/6/2016 do bà Đ viết tay.

Nguyên đơn bà Trần Thị Thu Th có ý kiến không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hải C, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; Kháng cáo của ông Trần Hải C là không có căn cứ nên không chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời khai của đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Trần Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Minh Đ trả số tiền đã vay là 50.000.000 đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thành phố PT thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hải C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Minh Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: bà

Trần Thị Thu Th yêu cầu bà Trần Thị Minh Đ trả nợ 50.000.000 đồng tiền gốc đã vay của bà, chứng cứ bà Th đưa ra là giấy mượn tiền ghi ngày 16/6/2016, có nội dung bà Đ có mượn của bà Th 50.000.000 đồng, lãi suất 1% tháng. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà Đ cũng thừa nhận giấy mượn tiền ghi ngày 16/6/2016 là do bà viết và ký tên nhưng bà Đ khai rằng đây là tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng mà bà vay bà Th trước đây và số nợ này đã được thanh toán bằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 04/8/2016 với giá trị chuyển nhượng là 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, nội dung của giấy mượn tiền ghi ngày 16/6/2016 không thể hiện số tiền 50.000.000 đồng là tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng mà bà Đ khai vay của bà Th trước đây, mặt khác tại bản sao của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 04/8/2016 mà bị đơn cung cấp chỉ thể hiện nội dung bên A là bà Trần Thị Minh Đ có chuyển nhượng của bên B là bà Trần Thị Thu Th 01 thửa đất có địa chỉ ở thôn 04, xã Hàm Đ, huyện Hàm Thuận Bắc với giá 150.000.000 đồng, bên B thanh toán hết một lần cho bên A, trong hợp đồng không có nội dung nào liên quan đến việc khấu trừ khoản tiền 50.000.000 đồng mà bà Đ đã khai. Ngoài ra, bị đơn không cung cấp được các chứng cứ nào khác thể hiện việc bà Đ đã trả nợ cho bà Th 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm thì bà Th vẫn khẳng định bà cho bà Trần Thị Minh Đ vay số tiền 50 triệu đồng theo giấy mượn tiền ghi ngày 16/6/2016 là khoản tiền mượn riêng, không liên quan gì đến các khoản khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Th số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông Trần Hải C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Minh Đ không có cơ sở để chấp nhận mà nghĩ nên bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét đến.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Hải C phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hải C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Minh Đ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 74/2017/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố PT;

Căn cứ vào:

Khoản 3, Điều 26; điểm b, khoản 1, Điều 38; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 357, Điều 468, Điều 688 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Minh Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Thu Th 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí:

Bà Trần Thị Minh Đ phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Thu Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 14/6/2017 bà Th đã nộp 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0013489 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT, nay được hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thu Th.

Bà Trần Thị Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông Trần Hải C là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Minh Đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 0020197 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT. Bà Trần Thị Minh Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/4/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND TP. PT;
- THADS TP. PT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Ánh Tuyết